

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng N; sinh ngày 01/01/1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã Vĩnh Bình, huyện Ch, tỉnh A; chỗ ở: 971/7A đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N; con Lê Văn M và bà Dương Thị D; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/11/2007 TAND quận Bình Tân xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Bản án số 236/2007/HSST), ngày 12/01/2016 TAND Quận 7 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 09/2016/QĐ-TA); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020; có mặt;

2. Lưu Mỹ D; sinh ngày 19/3/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không rõ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Tăng Văn S và bà Lưu Thị H tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020; có mặt;

- Bị hại:

1. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H; địa chỉ: 20 đường Ng, phường Th, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn Hồng – Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/9/2020); có mặt;

2. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên M; địa chỉ: 91 đường P, phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông L, chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; xin vắng mặt;

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A; địa chỉ: 246 đường C, phường P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Cao Cường – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/8/2021); xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Lê Hoàng N quen biết với đối tượng Nguyễn Hoàng Thanh (không rõ lai lịch) là đối tượng ngoài xã hội chuyên sửa chữa giấy tờ để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối tượng Thanh rủ N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn dùng giấy Chứng minh nhân dân; Giấy phép lái xe của người khác rồi sửa chữa dán ảnh của N vào để N mang đến các cửa hàng điện thoại di động, mua điện thoại di động trả góp rồi chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cũng như làm hợp đồng tín dụng, vay tiền của các Công ty tài chính với hình thức trả góp rồi chiếm đoạt chia nhau tiêu xài. Do cần tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống hằng ngày nên N đồng ý. Thanh yêu cầu N gửi hình thẻ kích thước 2 x 3cm đến số 637 Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân bằng xe Goviet cho Thanh làm Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe có dán hình ảnh của N rồi giao lại cho N bằng xe Goviet. Đối tượng Thanh sẽ liên lạc, cung cấp địa chỉ cửa hàng có bán điện thoại cần chiếm đoạt cho N. Khi N đi thực hiện hành vi phạm tội, Thanh đi theo phía sau giữ khoảng cách để quan sát, theo dõi. Sau khi N chiếm đoạt được tài sản thì mang đi bán lại ở những cửa hàng điện thoại di động khác rồi giao tiền cùng những giấy tờ có dán ảnh của N cho Thanh và được Thanh chia tiền.

Sáng ngày 04/5/2020, Thanh gửi xe Goviet mang Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe tên Nguyễn Quang Cường, sinh năm: 1991, địa chỉ: 57/2 Ng, Phường 9, Quận T, đã được dán ảnh của N lên cho N và Thanh cung cấp địa chỉ cửa hàng điện thoại di động Vietin, số 546 M, Phường 9, Quận E, để N đến thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. N mang Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe Nguyễn Quang Cường nhưng có dán ảnh của N đến cửa hàng Vietin và vào gặp nhân viên để mua điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB màu trắng với số tiền 10.500.000 đồng bằng hình thức vay tín dụng mua trả góp, nếu hồ sơ được duyệt N sẽ trả trước số tiền 1.000.000 đồng, số còn lại làm hợp đồng vay trả góp trong 09 tháng. Do hồ sơ vay mua trả góp không được duyệt, N chưa mua được điện thoại. N lấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe Nguyễn Quang Cường có dán ảnh của N đi về. Khoảng 20 phút sau, N được nhân viên cửa hàng liên lạc lại thông báo hồ sơ vay tín dụng mua thoại của N đã được duyệt và nói N quay lại để làm

thủ tục mua trả góp điện thoại. Đến 14 giờ cùng ngày, N nhờ bạn gái của N là Lưu Mỹ D mượn xe của em ruột N là Lê Chí Hải để đi đến cửa hàng điện thoại sử dụng Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe tên Nguyễn Quang Cường, để mua điện thoại trả góp rồi chiếm đoạt. D biết việc N đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đồng ý vẫn mượn xe hiệu Sirius biển số: 83P1-847.76 của Lê Chí Hải (em ruột của N) và đi cùng N đi đến cửa hàng điện thoại di động Viettin số 546 M, Phường 9, Quận E. Khi đến đây, N và D đi vào cửa hàng, D ngồi chờ ở hàng ghế chờ, còn N vào quầy gặp nhân viên đưa giấy tờ rồi làm thủ tục mua điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB trả góp bằng giấy tờ mang tên Nguyễn Quang Cường. N đưa cửa hàng trước 1.000.000 đồng, N nhận điện thoại di động, N định ra xe cùng D chạy tẩu thoát thì bị ông Nguyễn Công Đoàn, sinh năm: 1988, là nhân viên của Công ty tài chính TNHH MTV M (có trụ sở tại 91 P, phường B, Quận O, TP. Hồ Chí Minh) kiểm tra hệ thống của Công ty phát hiện đối tượng nghi vẫn sử dụng giấy tờ tùy thân nghi là giấy tờ giả để làm thủ tục vay vốn mua sản phẩm trả góp nhằm chiếm đoạt tài sản của công ty tài chính TNHH MTV M tại cửa hàng điện thoại Viettin số 546 M, Phường 9, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên đến Công an Phường 9, Quận 11 trình báo. Công an Phường 9, Quận 11 đã đến cửa hàng điện thoại Viettin kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng N và Lưu Mỹ D, thu giữ những đồ vật, tài sản liên quan và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KLĐGTS ngày 06/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Giá trị điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, loại 64Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/05/2020 là 10.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng N và Lưu Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng tại cửa hàng điện thoại di động Vietin, số 546 M, Phường 9, Quận E như đã nêu trên. N quen biết đối tượng Thanh ngoài xã hội không rõ lai lịch chuyên làm giả giấy tờ. Khi đối tượng Thanh rủ N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Thanh có nói cho N biết hình thức lừa bằng thủ đoạn sửa chữa giấy tờ bằng cách lấy hình ảnh của N dán vào Giấy phép lái xe, Chứng minh nhân dân có thông tin của người khác; N cung cấp hình ảnh của N để Thanh làm Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe giả có dán ảnh của N vào Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên người khác. Sau đó, Thanh sẽ gửi bộ giấy tờ trên cho N để đi đến các cửa hàng điện thoại mua trả góp, vay tín dụng tiền rồi chiếm đoạt chia nhau tiêu xài. N không biết những Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe có thông tin, lai lịch của người khác từ đâu Thanh có. Sau khi Thanh làm xong thì Thanh gửi Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe lại cho N. Thanh thường xuyên thay đổi số điện thoại và Thanh chủ động gọi cho N, Thanh không dùng cố định số điện thoại. Mỗi lần thực hiện hành vi lừa đảo Thanh thường đi theo phía sau giữ khoảng cách để giám sát N, sau khi N thực hiện thành công thì Thanh thu lại những giấy tờ giả trên, không cho N giữ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, nếu là tiền thì N sẽ đưa hết cho Thanh, nếu là điện thoại thì N mang đi bán rồi đưa tiền lại cho Thanh, sau đó Thanh sẽ chia lại cho N theo tỷ lệ Thanh 6 phần, N 4 phần.

Vào năm 2019, qua mạng xã hội Facebook, D quen biết với đối tượng Việt. Đối tượng Việt liên lạc rủ D thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn dùng Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe của người khác, dán ảnh của D mang đến các cửa hàng điện thoại di động, mua điện thoại di động trả góp rồi chiếm đoạt cũng như làm hợp đồng tín dụng, vay tiền của các Công ty tài chính với hình thức trả góp rồi chiếm đoạt, mỗi lần thực hiện chiếm đoạt tài sản thành công, D được trả công từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. D đồng ý. N và D chung sống với nhau như vợ chồng, cả hai đều biết người sống chung với mình như vợ chồng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền trang trải cuộc sống hằng ngày.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh Nguyễn Quang Cường tại địa chỉ 57/2 Ng, Phường 9, Quận T. Kết quả: Cường không thực tế cư ngụ tại địa phương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe trên 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Cường, sinh ngày 06/10/1991, địa chỉ: 57/2 Ng, Phường 9, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 22/7/2010, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh; một giấy phép lái xe hạng A1, số A1086002 tên Nguyễn Quang Cường cấp ngày 27/10/2009, là công cụ Lê Hoàng N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/5/2020. Tại Kết luận giám định số 1312/KLGD-TT ngày 7/8/2020 kết luận: Bản in, hình dấu, chữ ký trên giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe cần giám định là thật. Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe cần giám định đã bị thay đổi ảnh, không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành mở rộng điều tra, trong quá trình điều tra, đã xác định được: Với phương thức thủ đoạn như nêu trên, Lê Hoàng N và Lưu Mỹ D đã thực hiện riêng nhiều vụ chiếm đoạt tài sản khác như sau:

Đối với bị cáo Lê Hoàng N:

Thực hiện trên địa bàn Quận 11: Vào ngày 6/02/2020, N được Thanh giao Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe (bằng xe Goviet) mang tên Lê Xuân Linh, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện B, tỉnh B đã được dán ảnh của N. Sau đó, Thanh hướng dẫn làm thủ tục vay tiền tín dụng điện tử của Công ty tài chính H. N sử dụng giấy tờ mang tên Lê Xuân Linh, làm theo hướng dẫn của Thanh làm thủ tục vay tín dụng điện tử, số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi làm xong, nhân viên Công ty Home Credit liên lạc với N nói đến cửa hàng Thế giới di động tại đường Tỉnh Lộ 10, quận Bình Tân để làm thủ tục nhận tiền. Sau khi làm hợp đồng, nhân viên công ty đã liên lạc kiểm tra giấy tờ, chụp ảnh khách hàng và cung cấp mã hợp đồng số 4000935835 cho N. Khi đến đây, nhân viên Công ty H kiểm tra thông tin trên giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, chụp ảnh N lưu lại hợp đồng vay tiền tín dụng rồi cung cấp mã số hợp đồng cho N. N mang mã số hợp đồng đến Ngân hàng Công thương Việt N (Viettin Bank) tại 2A L, Phường 11, Quận E, nhân viên Ngân hàng kiểm tra thông tin người vay, mã hợp đồng giao dịch rồi chi tiền cho N. N ký tên vào biên lai rồi nhận số tiền 30.000.000 đồng, N mang số tiền trên đưa cho đối tượng Thanh. Thanh chia cho N số tiền 12.000.000 đồng. N đã nhận tiền tại Ngân hàng Viettin Bank số 2A L, Phường 11,

Quận E, rồi chiếm đoạt không trả góp bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty H. Tài sản Công ty Tài chính TNHH MTV H bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi: 39.352.873 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh Lê Xuân Linh, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện B, tỉnh B. Qua xác minh được biết: xã B, huyện G, tỉnh B nay là xã B, huyện Ph, tỉnh B. Tiến hành làm việc, ông Lê Xuân Linh, cho biết: Vào năm 2012, ông Linh bị mất cái bóp trong đó có Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe của mình tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có báo cáo chính quyền và cũng không làm lại Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe. Ông Linh không quen biết và cũng không có liên quan gì với Lê Hoàng N, không liên quan gì đến vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Lê Hoàng N cùng Lưu Mỹ D thực hiện. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của Lê Xuân Linh, xác định Lê Xuân Linh và Lê Hoàng N không phải là cùng một người. Cơ quan điều tra tiến hành Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Chữ ký, chữ viết tên “Lê Xuân Linh” trên giấy đề nghị vay vốn, bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H do Lê Hoàng N ký, viết ra.

Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra xử lý vụ việc trên.

Thực hiện trên địa bàn quận Bình Tân:

Vụ thứ 1: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, Lê Hoàng N sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Phan Thế Việt, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường L, thành phố K, tỉnh K, đã được dán ảnh của N, rồi đăng ký mua một điện thoại Samsung Galaxy A80 trị giá 12.490.000 đồng, với hình thức trả góp cho công ty TNHH Thương mại A. N đã trả trước số tiền 2.498.000 đồng, số tiền còn lại 9.992.000 đồng, trả góp trong thời hạn 6 tháng và hẹn giao hàng tại trước số 923 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Sau khi ký hợp đồng, nhận điện thoại xong, N liên lạc với đối tượng tên Mập (không rõ lai lịch), bán lại chiếc điện thoại trên được 6.800.000 đồng, rồi N giao hết số tiền trên cho đối tượng Thanh. N được đối tượng Thanh chia lại tiền 2.800.000 đồng. Số tiền trên N đã tiêu xài cá nhân hết. Tài sản công ty TNHH Thương mại A bị chiếm đoạt là 9.992.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, N sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Anh, sinh năm 1981; địa chỉ: 24/3 M, phường B, quận B, đã được dán ảnh của N đăng ký mua trả chậm một điện thoại Samsung A70 với trị giá 8.790.000đ của Công ty TNHH Thương mại A, trả trước 1.758.000 đồng, số tiền còn lại 7.032.000 đồng, trả chậm trong thời hạn 6 tháng và nhận điện thoại tại trước nhà số 956 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Sau khi ký hợp đồng, nhận điện thoại xong, N bán lại chiếc điện thoại cho đối tượng tên Mập được 6.800.000 đồng, rồi Thanh chia cho N 1.000.000 đồng, N sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản công ty TNHH Thương mại A bị chiếm đoạt là 7.032.000 đồng.

Cả hai vụ trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân điều tra, thu thập chứng cứ và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng N và sơ kết điều tra. Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình

Tân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án trên đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 11 theo Quyết định chuyển vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Tân. Ngày 14/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định nhập vụ án số 03/QĐ-ĐCSHS để xử lý chung.

Thực hiện trên địa bàn Quận 6: Ngày 30/3/2020, N đến cửa hàng điện thoại Minh Nguyệt số 1075B H, Phường 11, Quận S, thuộc công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật M (Nay là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật D) sử dụng Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Lưu Hoàng Hân có dán hình của N mua trả góp điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64 GB với số tiền 10.500.000 đồng, trả trước 3.150.000 đồng. Số tiền còn lại 7.573.000 đồng, N làm hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp có lãi xuất của Công ty tài chính H để thanh toán tiền mua điện thoại. Số tiền 7.573.000 đồng, Công ty tài chính H chuyển khoản cho Công Ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật M. N sẽ trả góp số tiền vay trên cho Công ty tài chính H. Tuy nhiên, sau khi vay được tiền, N nhận được điện thoại, N không thực hiện việc trả góp theo hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, nhận điện thoại xong, Thanh bán lại chiếc điện thoại trên được 5.200.000 đồng, rồi Thanh chia cho N 2.500.000 đồng, N sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến tháng 7/2020, tổng số tiền gồm tiền gốc, lãi, phạt N nợ Công ty tài chính H là 8.888.054 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã điều tra, thu thập chứng cứ và Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 BLHS. Đồng thời, sơ kết điều tra chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để nhập vụ án thụ lý giải quyết.

Trong quá trình điều tra, Lê Hoàng N còn khai nhận: Với thủ đoạn như trên, ngoài những vụ đã bị khởi tố thì Lê Hoàng N còn thực hiện một số vụ chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn quận Bình Tân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã gửi Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân phối hợp điều tra theo thẩm quyền và khởi tố chuyển vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để nhập vụ án, xử lý chung. Nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân vẫn chưa điều tra xong và chưa sơ kết để chuyển vụ án nhập giải quyết chung. Do thời hạn điều tra vụ án tại Quận 11 đã hết nên các vụ còn xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với bị cáo Lưu Mỹ D:

Vào khoảng tháng 12/2019, Lưu Mỹ D đăng tin trên Facebook cần tìm việc làm, thì có đối tượng Việt (chưa rõ lai lịch) gửi tin nhắn hứa giúp D có việc làm. Việt yêu cầu D cung cấp 08 tấm ảnh loại hình thẻ kích thước (2x3cm) và 08 tấm ảnh loại hình thẻ kích thước (3x4cm) của D rồi nói D đem đến trước số 52 Bến Lôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Việt cho người Việt đến lấy về dán ảnh của D vào Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của người khác, rồi Việt sẽ đăng ký mua điện thoại trả chậm của công ty TNHH Thương mại A. Khi nào Việt đăng ký xong đến ngày nhận điện thoại thì người của Việt thông báo cho D biết và có người đến đưa cho D Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên người khác dán ảnh của D và số tiền để

trả trước. Khi nhân viên bán điện thoại đến giao điện thoại cho D sẽ đưa ra bản hợp đồng lập sẵn cho D ký tên, D nhận điện thoại và đưa số tiền trả trước cho nhân viên xong, thì người của Việt đến lấy điện thoại và sẽ chia tiền công cho D. Đồng thời, người của Việt sẽ thu lại bộ giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe. D đã tham gia thực hiện cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2019, D được người của đối tượng Việt đến đưa Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Phương, sinh năm: 1994, địa chỉ: Ph, Ph, T, Đồng Nai đã được dán ảnh của D để mua 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A80 trả góp của Công ty TNHH Thương mại A, trị giá 12.940.000 đồng, trả trước 2.500.000 đồng và nhận điện thoại tại trước nhà số 34/27 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Sau đó, người của Việt lấy chiếc điện thoại cùng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe, chia cho D số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết. Tài sản công ty TNHH Thương mại A bị chiếm đoạt là 10.440.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 24/12/2019, D được người của Việt đưa Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Đoàn Thị Lan, sinh năm: 1992, địa chỉ: H, H, Thanh Hóa đã được dán ảnh của D để mua 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A80, trả góp của công ty TNHH Thương mại A, trị giá 12.940.000 đồng, trả trước 2.500.000 đồng và nhận điện thoại tại trước nhà số 34 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Sau đó, người của tên Việt đến lấy điện thoại, Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe, chia cho D 1.000.000. Tài sản công ty TNHH Thương mại A bị chiếm đoạt là 10.440.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Mỹ D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Tân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án trên đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 11 theo Quyết định chuyển vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Tân. Ngày 14/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định nhập vụ án số 03/QĐ-ĐCSHS để điều tra xử lý chung.

Trong quá trình điều tra, Lưu Mỹ D còn khai nhận: Với thủ đoạn như trên, ngoài những vụ đã bị khởi tố thì D còn thực hiện một số vụ chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn quận Bình Tân, quận Tân Phú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã gửi Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân phối hợp điều tra theo thẩm quyền và khởi tố chuyển vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để nhập vụ án, xử lý chung. Nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân vẫn chưa điều tra xong và chưa sơ kết để chuyển vụ án nhập giải quyết chung. Do thời hạn điều tra vụ án tại Quận 11 đã hết nên các vụ còn xảy ra trên địa bàn Bình Tân thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân sẽ điều tra xử lý sau; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Phú phối hợp điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã có Công văn phúc đáp: Xác định không tiếp nhận trình báo nào của bị hại liên quan đến vụ việc trên.

Đối với đối tượng Thanh là đồng bọn cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sửa chữa giấy tờ với Lê Hoàng N; đối tượng Việt là đồng bọn cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sửa chữa giấy tờ giả với Lưu Mỹ D; đối tượng Mập là đối tượng đã mua các điện thoại di động mà Lê Hoàng N chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSQ11 ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo:

- Lê Hoàng N tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 340 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Lưu Mỹ D tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Lê Hoàng N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 05 năm đến 06 năm tù; phạt bổ sung bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Bị cáo Lưu Mỹ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đồng thời Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Cường, một Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Quang Cường;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động Coolpad F 120; một điện thoại di động Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo N: 01 chứng minh nhân dân tên Lê Hoàng N và một thẻ ngân hàng Sacombank số 9704034655664505.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng N bồi thường thiệt hại cho Công ty tài chính H số tiền 48.240.927 đồng và Công ty TNHH Thương Mại A số tiền 17.024.000 đồng (mười bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng); buộc bị cáo Lưu Mỹ D bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Thương Mại A số tiền 19.984.000 đồng

Ông Võ Văn Hồng – là đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính H trình bày: Ông yêu cầu bị cáo Lê Hoàng N bồi thường thiệt hại số tiền 48.240.927 đồng cho Công ty H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Lê Hoàng N và Lưu Mỹ D đã có hành vi cung cấp hình ảnh của cá nhân của mình cho đối tượng Thanh và Việt sửa chữa dán hình thẻ của mình vào Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang thông tin của người khác. Sau đó, N và D mang đến các cửa hàng điện thoại làm thủ tục ký hợp đồng với các Công ty tài chính mua trả góp và làm thủ tục vay tín dụng của các Công ty tài chính sau đó chiếm đoạt chia nhau tiêu xài cá nhân.

Từ năm 2019 cho đến tháng 4/2020, N và D đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 11, quận Bình Tân, Quận 6. Bị cáo N và D cùng nhau thực hiện chung một vụ làm thủ tục vay tiền của Công ty Công ty tài chính TNHH MTV M mua một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, loại 64Gb đã qua sử dụng, tại số 546 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, tại thời điểm ngày 05/5/2020 là 10.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo N thực hiện riêng 04 vụ, gồm: Vay Công ty tài chính TNHH MTV H 02 lần với tổng số tiền 48.240.927 đồng và làm thủ tục vay tiền mua điện thoại trả góp 02 lần của Công ty TNHH Thương mại A tổng số tiền 17.024.000 đồng; bị cáo D đã thực hiện riêng 02 vụ, gồm: Làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại di động trả góp của công ty TNHH Thương mại A, tổng số tiền 19.984.000 đồng.

Đối với Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang Cường có dán ảnh của Lê Hoàng N, N sử dụng làm thủ tục vay tiền của công ty Công ty tài chính TNHH MTV M xảy tại số 546 M, Phường 9, Quận E, bị bắt quả tang. Căn cứ kết quả giám định Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang Cường mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, nhận thấy: Đã bị thay đổi ảnh. Bản thân bị cáo N biết việc Thanh yêu cầu mình cung cấp hình ảnh của N để dán vào Giấy phép lái xe, Chứng minh nhân dân của người khác để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. N đồng ý và có nhiệm vụ đưa ảnh của mình cho đối tượng Thanh để sửa chữa dán vào Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe của những người khác, sau đó chính bị cáo N là người đã đem bộ giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định Điều 340 Bộ luật Hình sự.

Đối với Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mà Lê Hoàng N và Lưu Mỹ D sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội trong các lần phạm tội khác ở địa bàn Quận 11, quận Bình Tân và Quận 6, thì đối tượng Thanh và Việt đã thu lại, bị cáo N và D không còn giữ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng Thanh và Việt, chưa thu hồi được Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe bị thay đổi ảnh của N và D để giám định nên chưa có cơ sở để giải quyết làm rõ có hay không hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự và hành vi “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại

Điều 340 của Bộ luật Hình sự. Khi nào xác định được các đối tượng Thanh, Việt sẽ tiến hành điều tra làm rõ khởi tố sau.

Đối với tên Thanh là đồng bọn cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giấy tờ giả với Lê Hoàng N; đối tượng Việt là đồng bọn cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giấy tờ giả với Lưu Mỹ D; đối tượng Mập là đối tượng đã mua các điện thoại di động mà bị cáo Lê Hoàng N chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 sẽ điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo N đã cố ý phạm tội năm lần về cùng một tội phạm và đều lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; số tiền bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 75.764.927 đồng. Ngoài ra, bị cáo N biết việc Thanh yêu cầu mình cung cấp hình ảnh của N để dán vô giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân của người khác để N đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Xét thấy hành vi của bị cáo N đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 340 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo D đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, hành vi sửa chữa giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và sử dụng các giấy tờ này để đi phạm tội của bị cáo N đã làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước.

Do vậy, các bị cáo phải chịu chế tài tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi lừa đảo 01 vụ trên địa bàn Quận 11 nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo D là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Cường, sinh ngày 06/10/1991, địa chỉ: 57/2 Ng, Phường 9, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 22/7/2010, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh và một Giấy phép lái xe hạng A1, số A1086002 tên Nguyễn Quang Cường cấp ngày 27/10/2009, là công cụ Lê Hoàng N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/5/2020, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 chứng minh nhân dân số 351857652 tên Lê Hoàng N, sinh năm: 1987, địa chỉ: Cần Thạnh, Cần Đăng, Châu Thành, An Giang, cấp ngày 29/6/2018, nơi cấp Công an tỉnh An Giang; một thẻ ngân hàng Sacombank số 9704034655664505 là đồ vật, tài sản cá nhân của Lê Hoàng N nên trả lại cho bị cáo N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, kèm 01 bộ cáp sạc đây là tài sản của TNHH MTV M (do ông Nguyễn Công Đoàn là đại diện theo ủy quyền) bị N và D chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại điện thoại cùng bộ cáp sạc cho ông Nguyễn Công Đoàn;

- 01 xe máy hiệu Sirius, gắn biển số: 83P1-847.76. Theo bản kết luận giám định số: 2817/KLGD-X(Đ4), ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh xác định xe có biển số: 83P1-847.76, do ông Nguyễn Hữu Phước, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh S, là chủ sở hữu. Ông Phước khai Vào tháng 12/2019, ông Phước đã bán xe cho Lê Chí Hải với số tiền 9.000.000 đồng, có làm giấy mua bán xe viết tay khi mua bán xe. Qua làm việc, ông Lê Chí Hải cho biết mua xe máy hiệu Sirius, biển số 83P1-847.76 từ ông Nguyễn Hữu Phước. Ngày 4/5/2020, khi ông Hải đang ở nhà cùng ba mẹ ruột thì D cùng N đến chơi. Sau đó, D hỏi mượn xe để đi công việc, ông Hải đồng ý cho mượn xe. Không thấy D quay lại trả xe, ông Hải có đi tìm nhưng không được. Sau đó, ông Hải cùng gia đình được Công an Quận 11 thông báo N cùng D sử dụng xe của ông Hải đi thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang. Anh Hải không liên quan đến việc phạm tội của N và D khi cho mượn xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại chiếc xe cho ông Hải;

- 01 điện thoại di động Coolpad F120, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Bị cáo Lê Hoàng N sử dụng điện thoại di động này liên lạc với đối tượng Thanh thực hiện để hành vi phạm tội nên tịch sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động Mobell màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen. Bị cáo Lưu Mỹ D dùng 02 điện thoại di động này liên lạc với đối tượng Việt để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch sung vào ngân sách nhà nước;

- 04 Bản hợp đồng mua điện thoại trả góp của Công ty TNHH Thương Mai A, có chữ ký, chữ viết của Phan Thế Việt, Lê Văn Anh, Trần Thị Phương, Đoàn Thị Lan đã lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 Bản hợp đồng mua điện thoại trả góp; 01 bản hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính TNHH MTV H, có chữ ký, chữ viết của Lưu Hoàng Hân, Lê Xuân Linh đã lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 Bản hợp đồng mua điện thoại trả góp của Công ty tài chính TNHH MTV M có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Quang Cường đã lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh ghi âm ghi hình khi hỏi cung bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Lưu Mỹ D đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Về yêu cầu dân sự:

- Người đại diện theo ủy quyền của công ty tài chính M đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 4/5/2020 tại 546 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Ông Võ Văn Hồng – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính H yêu cầu bị cáo Lê Hoàng N bồi thường thiệt hại số tiền 48.240.927 đồng, bị cáo N đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

- Ông Nguyễn Cao Cường – đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Thương Mại A yêu cầu bị cáo Lê Hoàng N bồi thường số tiền 17.024.000 đồng, Lưu Mỹ D bồi thường số tiền 19.984.000 đồng các bị cáo N, D đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 50; điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; khoản 1 Điều 340, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng N;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lưu Mỹ D,

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tuyên bố bị cáo Lưu Mỹ D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Xử phạt bị cáo Lưu Mỹ D 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Tịch thu và tiêu hủy: Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Cường, một Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Quang Cường;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động Coolpad F 120, màu xanh đen; một điện thoại di động Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen;

- Trả lại cho bị cáo N: 01 Chứng minh nhân dân tên Lê Hoàng N và một thẻ ngân hàng Sacombank số 9704034655664505;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 58/LNK-ĐCSHS ngày 12/5/2020).

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Hoàng N bồi thường thiệt hại cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 48.240.927 đồng (bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) và Công ty TNHH Thương Mại A số tiền 17.024.000 đồng (mười bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Lưu Mỹ D bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Thương Mại A số tiền 19.984.000 đồng (mười chín triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thực hiện thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo N phải chịu là 3.263.246 đồng (ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), bị cáo D phải chịu là 999.200 đồng (chín trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan